

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày: 24-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Hoàng Vũ;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 06 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm: 1990, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 440A/2 ấp L K B, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh N và bà Bùi Thị Đ; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án, vào ngày 29/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2015, chưa được xóa án tích; vào ngày 16/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2017, đến nay chưa được xóa án tích; Tạm giữ: không, tạm giam ngày 25/4/2019 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Huỳnh Thanh T - sinh năm: 1991 (vắng mặt); Nơi cư trú: 452/4, ấp T H, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Phan Chế L - sinh năm: 1978 (vắng mặt); Nơi cư trú: ấp T H, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Tăng Thị P - sinh năm: 1951 (vắng mặt); Nơi cư trú: 548/4, ấp T H, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
3. Vũ Quang T - sinh năm: 1976 (có mặt); Nơi cư trú: K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
4. Nguyễn Thanh N - sinh năm: 1966 (vắng mặt); Nơi cư trú: 440A/2, ấp L K B, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 08/01/2019, Nguyễn Văn L đi từ nhà mình đến kênh Ô P thuộc ấp T H, xã T T, huyện Lai Vung để tìm bạn uống rượu. Trên đường đi, L nảy sinh ý định tìm gà để trộm làm mồi nhậu, L đi vào vườn cam của người dân để tìm gà nhưng không có. Khi đi đến vườn cam của anh Huỳnh Thanh T ở ấp T H, xã V T, huyện Lai Vung thì L phát hiện xe mô tô loại Dream, màu nâu, biển số 63B1-182.84 của anh T dựng trong vườn cam, chìa khóa xe còn cắm vào ổ khóa xe, L nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. L quan sát thấy không có ai nên quay đầu xe ra và L xe chạy, khi đi ngang vườn quýt của anh Phan Chế L và nhà chị Tăng Thị P thì có 02 người đi cùng 01 xe chạy trước, bị cáo chạy phía sau. Đến 17 giờ cùng ngày, anh T phát hiện xe bị mất nên đi tìm thì được anh L và chị P nói lại là khoảng 16 giờ 30 phút, anh L và chị P có phát hiện hai thanh niên chạy xe Dream màu nâu giống xe của anh T miêu tả chạy từ hướng vườn cam của anh T ra, nên anh T đến Cơ quan Công an trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã tiến hành điều tra làm rõ hành vi trộm tài sản của Nguyễn Văn L. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Sau khi lấy trộm được xe, trên đường điều khiển xe chạy về nhà, Nguyễn Văn L làm rách mất biển số xe 63B1-182.84 ở đâu không rõ. Khi về gần đến nhà thì L đậu xe ở một ngôi nhà hoang gần nhà của L, rồi đi bộ về nhà. Đến sáng ngày 09/01/2019, L lấy chai nước sơn màu bạc sơn L phần đầu xe, hai bên hông và lóc máy xe rồi dùng biển số 66FB-8041 mà L có gắn vào để sử dụng tránh sự phát hiện của người bị hại và Cơ quan Công an.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu GSIM, màu nâu, số máy 152FMI097176, số khung H4MV6109717 và 01 biển số 66FB-8041.

Tại biên bản truy tìm vật chứng ngày 06/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung về việc truy tìm biển kiểm soát 63B1-182.84 của xe bị mất trộm mà Nguyễn Văn L trình bày đã làm rơi trên đường. Kết quả không tìm thấy biển kiểm soát 63B1-182.84 của xe mô tô bị mất trộm.

Ngày 03/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả 01 xe mô tô màu nâu, số máy 152FMI097176, số khung H4MV6109717 cho bị hại Huỳnh Thanh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 21/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 01 xe mô tô

nhãn hiệu GSIM, màu nâu, số máy 152FMI097176, số khung H4MV6109717 (đã rút mất biển số) có giá trị là 2.150.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS, ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Nguyễn Văn L ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như Bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Huỳnh Thanh T là 01 xe mô tô loại Dream, màu nâu, biển số 63B1-182.84, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi phạm tội bị cáo chưa xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 03 năm tù. Về phân trách nhiệm dân sự: không có. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng là 01 biển số 66FB-8041.

Bị cáo Nguyễn Văn L thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Nguyễn Văn L có hành vi lén lút trộm tài sản là 01 xe mô tô loại Dream, màu nâu, biển số 63B1-182.84 của anh Huỳnh Thanh T, lời nhận tội của bị cáo L đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn L chiếm đoạt có giá trị là 2.150.000 đồng; bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, bị cáo xem thường pháp luật, khi phạm tội bị cáo đã có 02 tiền án mà vẫn không từ bỏ hành vi trộm cắp của mình. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận; riêng về tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên không chấp nhận cho bị cáo hưởng tình tiết nào. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khai đúng diễn biến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội mà chưa được xóa án tích, đây là lần tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị hại Huỳnh Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án anh T trình bày đã mất tài sản là 01 xe mô tô loại Dream, màu nâu, biển số 63B1-182.84, anh đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 66FB-8041, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu, nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L - 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 66FB-8041.

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/6/2019; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Út